|  |  |
| --- | --- |
| 001 | Vitamin B1 sẽ bị phá huỷ bởi: |
| \* | Nhiệt độ cao, môi trường kiềm |
|  | Môi trường axit |
|  | Chế độ ăn nhiều canxi |
|  | Chế độ ăn thiếu chất béo. |
| End |  |
| 002 | Vai trò của Vitamin B1 trong cơ thể là: |
| \* | Là Coenzyme tham gia vào chuyển hoá Hydrat Cacbon |
|  | Vitamin B1 là một enzyme tham gia vào tổng hợp Protêin |
|  | Vitamin B1 là một enzyme tham gia vào giáng hoá Protêin |
|  | Vitamin B1 là một enzyme tham gia vào chuyển hoá Lipit. |
| End |  |
| 003 | 3. Thiếu vitamin B1 sẽ gây ra: |
|  | Ứ đọng ceton ở các mô |
| \* | Ứ đọng axit uríc ở các mô. |
|  | Ứ đọng NH3 ở các mô |
|  | Ứ đọng axit béo ở các mô |
| End |  |
| 004 | Vitamin B1 cần thiết để tổng hợp ra chất: |
|  | Axit Pyruvic |
|  | Axit béo |
| \* | Axetylcholin |
|  | Axit amin |
| End |  |
| 005 | Thiếu vitamin B1 sẽ làm tổn thương chức năng: |
|  | Hô hấp |
|  | Tiết niệu |
|  | Tiêu hoá |
| \* | Thần kinh. |
| End |  |
| 006 | Bệnh thiếu vitamin B1 hay xảy ra ở lứa tuổi nào nhất: |
| \* | 2 đến 4 tháng tuổi. |
|  | 6 đến 12 tháng tuổi |
|  | 1-2 tuổi |
|  | 3-5 tuổi. |
| End |  |
| 007 | Nhu cầu vitamin B1 cho trẻ em là: |
|  | 0,1 mg/1000 Kcalo. |
|  | 0,2 mg/ 1000 Kcalo. |
|  | 0,3 mg/ 1000 Kcalo. |
| \* | 0,4 mg/ 1000 Kcalo. |
| End |  |
| 008 | Nguồn cung cấp vitamin B1 chủ yếu cho cơ thể là: |
| \* | Sữa me, thịt, rau |
|  | Dầu |
|  | Mỡ |
|  | Cá |
| End |  |
| 009 | Biểu hiện thường gặp nhất của bệnh thiếu vitamin B1 ở trẻ em là: |
| \* | Tình trạng suy tim cấp diễn ra đột ngột |
|  | Viêm thần kinh ngoại biên |
|  | Teo cơ |
|  | Tăng cảm giác |
| End |  |
| 010 | Dấu hiệu thần kinh nào không gặp trong bệnh Beriberi |
|  | Ngủ gà |
|  | Sụp mi |
| \* | Thóp phồng |
|  | Teo thần kinh thị giác |
| End |  |
| 011 | Chẩn đoán bệnh Beriberi có thể dựa vào xét nghiệm: |
|  | Công thức máu: Hồng cầu giảm |
|  | Đường máu tăng |
| \* | Định lượng axit lactic máu tăng |
|  | Định lượng NH3 máu tăng |
| End |  |
| 012 | Triệu chứng nào không phù hợp với biểu hiện của bệnh Beriberi ở giai đoạn bệnh tiến triển: |
|  | Trẻ có cảm giác tê bì. |
|  | Chuột rút. |
| \* | Tăng phản xạ gân xương. |
|  | Tinh thần phân tán. |
| End |  |
| 013 | Triệu chứng **không phù hợp** với Beriberi thể ướt: |
|  | Phù. |
|  | Khó thở. |
| \* | Sốt. |
|  | Tim đập nhanh. |
| End |  |
| 014 | Triệu chứng **không phù hợp** với Beriberi thể khô: |
|  | Trẻ bụ bẫm. |
|  | Da xám. |
| \* | Phù 2 chân. |
|  | Gan to. |
| End |  |
| 015 | Tìm ý **không phù hợp** với biểu hiện của bệnh Beriberi ở trẻ em |
|  | Trẻ bụ bẫm nhưng da xanh |
|  | Cơ mềm nhẽo. |
|  | Trẻ uể oải |
| \* | Co giật |
| End |  |
| 016 | Trong bệnh Beriberi, tiếng khóc của trẻ khàn do: |
|  | Phù thanh quản |
| \* | Liệt thần kinh thanh quản. |
|  | Tim to chèn ép vào khí quản. |
|  | Phù nề khí quản. |
| End |  |
| 017 | Các triệu chứng nào dưới đây phù hợp với biểu hiện suy tim cấp do thiếu vitamin B1: |
|  | Trẻ sốt cao, nôn, ỉa chảy. |
| \* | Trẻ khó thở, tím tái, mạch nhanh, thở rên è è. |
|  | Trẻ co giật, li bì, hôn mê. |
|  | Trẻ ho, sốt, thở nhanh, phổi có ran ẩm nhỏ hạt 2 bên. |
| End |  |
| 018 | Triệu chứng nào không phù hợp với suy tim cấp do thiếu viatmin B1. |
|  | Nhịp thở nhanh |
|  | Gan to |
| \* | Nhịp tim chậm |
|  | Phổi nhiều ran ẩm nhỏ hạt 2 bên. |
| End |  |
| 019 | Chẩn đoán suy tim cấp do thiếu vitamin B1 ở tuyến y tế cơ sở có thể dựa vào: |
| \* | Điều trị bằng vitamin B1 có hiệu quả nhanh. |
|  | Định lượng vitamin B1 trong máu giảm. |
|  | Xét nghiệm công thức máu hồng cầu giảm. |
|  | Định lượng axit lactic trong máu giảm. |
| End |  |
| 020 | Biểu hiện điện tâm đồ không phù hợp với bệnh suy tim cấp do thiếu vitamin B1. |
| \* | Điện thế các chuyển đạo ngoại biên cao. |
|  | Khoảng QT kéo dài |
|  | Thời gian sóng T kéo dài. |
|  | Khoảng PQ bình thường. |
| End |  |
| 021 | Chọn xét nghiệm có giá trị nhất để chẩn đoán bệnh Beriberi: |
|  | Công thức máu. |
|  | Urê. |
|  | Đường máu. |
| \* | Định lượng axit lactic và axit pyruvic trong máu. |
| End |  |
| 022 | Chọn xét nghiệm có giá trị nhất để chẩn đoán bệnh Beriberi |
|  | Định lượng protêin niệu. |
| \* | Định lượng vitamin B1 trong nước tiểu. |
|  | Định lượng Creatinin niệu. |
|  | Định lượng Glucose niệu. |
| End |  |
| 023 | Điều trị suy tim cấp do thiếu vitamin B1 ở trẻ em bằng cách tiêm vitamin B1 vào tĩnh mạch với liều: |
| \* | 10 mg |
|  | 20 mg |
|  | 30 mg |
|  | 40 mg. |
| End |  |
| 024 | Điều trị suy tim cấp do thiếu vitamin B1 bằng vitamin B1 thấy có kết quả rõ rệt sau: |
| \* | 1 giờ |
|  | 2 giờ. |
|  | 3 giờ |
|  | 4 giờ. |
| End |  |
| 025 | Cháu Thanh 3 tháng tuổi, vào viện với lý do khó thở. Hỏi gia đình cho biết, gia đình ăn gạo xay sát kỹ, vo gạo kỹ. Một tuần nay mẹ thấy tê bì ở 2 chân.  Khám:   * Thở 80 lần/phút, tím tái toàn thân, * Mạch nhanh 180 lần/phút, tim nhịp nhanh đều, * Phổi không có ran, * Gan 4 cm dưới bờ sườn.   *Bạn chọn chẩn đoán nào sau đây cho phù hợp với tình trạng bệnh nhân*: |
|  | Viêm phổi nặng |
| \* | Suy tim cấp do thiếu vitamin B1. |
|  | Viêm cơ tim do Virus. |
|  | Tràn dịch màng ngoài tim. |
| End |  |
| 026 | Cháu Thanh 3 tháng tuổi, vào viện với lý do khó thở. Hỏi gia đình cho biết, gia đình ăn gạo xay sát kỹ, vo gạo kỹ. Một tuần nay mẹ thấy tê bì ở 2 chân.  Khám:   * Thở 80 lần/phút, tím tái toàn thân * Mạch nhanh 180 lần/phút, tim nhịp nhanh đều * Phổi không có ran * Gan 4 cm dưới bờ sườn.   *Bạn chọn xét nghiệm nào sau đây để giúp cho chẩn đoán*: |
|  | Công thức máu. |
|  | Điện giải đồ. |
|  | Urê máu |
| \* | Định lượng Acid Lactic và Acid Pyruvic. |
| End |  |
| 027 | Cháu Thanh 3 tháng tuổi, vào viện với lý do khó thở. Hỏi gia đình cho biết, gia đình ăn gạo xay sát kỹ, vo gạo kỹ. Một tuần nay mẹ thấy tê bì ở 2 chân.  Khám:   * Thở 80 lần/phút, tím tái toàn thân * Mạch nhanh 180 lần/phút, tim nhịp nhanh đều * Phổi không có ran * Gan 4 cm dưới bờ sườn.   *Bạn chọn biện pháp nào sau đây để điều trị cho bệnh nhân:* |
|  | Cho thuốc trợ tim Digoxin. |
|  | Cho lợi tiểu lasix. |
| \* | Cho vitamin B1 tiêm tĩnh mạch. |
|  | Cho Kaliclorua. |
| End |  |
| 028 | Khi một địa phương hay một tập thể có người bị bệnh Beriberi, biện pháp phòng bệnh tốt nhất là: |
|  | Cho ăn gạo xay. |
|  | Cho ăn nhiều rau xanh. |
|  | Cho ăn nhiều thịt. |
| \* | Cho uống phòng bằng vitamin B1. |
| End |  |
| 029 | Bệnh Beriberi hay xảy ra nhất khi chế độ ăn là: |
|  | Ăn nhiều cá biển. |
|  | Ăn nhiều thịt. |
|  | Ăn nhiều Gluxid |
| \* | Ăn ngũ cốc để lâu ngày, mốc. |
| End |  |
| 030 | Rau, bột ngũ cốc sẽ phá huỷ một lượng lớn vitamin B1 khi: |
| \* | Nấu chín quá |
|  | Chế độ ăn thiếu Protid. |
|  | Chế độ ăn thiếu Lipid. |
|  | Thức ăn nghiền nát. |
| End |  |